TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **71**/2019/HSST

Ngày 16/8/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di

2. Ông Nguyễn Nam Tiến

Thư ký phiên tòa*:* Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/HSST, ngày 13/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 10/7/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 09/HSST ngày 24/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1996; Nơi đăng ký HKTT: thôn G, xã Ta, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Lê Thị Q; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 18/02/2019 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong; Có mặt.

Bị hại: ông Lê C, sinh năm 1958

Trú tại: khu phố Th, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

Người làm chứng: bà Võ Thị Kim Qu, sinh năm 1993

Trú tại: thôn H, xã Ch, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cơ sở nuôi tôm của ông Lê C ở thôn A, xã B, huyện T đã nhiều lần bị mất trộm tôm thương phẩm nên ông C đã trình báo đến Công an xã B để truy tìm đối tượng trộm cắp. Khoảng 04 giờ ngày 18/02/2019 Công an xã B tuần tra tại khu vực phía trước cổng cơ sở nuôi tôm của ông Lê C thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung K điều khiển xe mô tô biển số 85R2-0999 chở theo 02 bao tải đựng tôm chạy từ phía trong cơ sở nuôi tôm đi ra. Thu giữ: 01 xe mô tô biển số 85R2-0999; 02 bao đựng tôm có trọng lượng 58kg và 01 cái vợt (cán bằng tre dài 2,5m, một đầu gắn vòng sắt đường kính 40cm dáy lưới 40cm).

Nguyễn Trung K khai nhận: khoảng 03 giờ 30 phút ngày 18/02/2019 K điều khiển xe mô tô biển số 85R2-0999 chạy từ nhà giữ tôm chính tại ao số 1 (cơ sở nuôi tôm của ông Lê C) đến phía sau nhà giữ tôm của ao số 9 rồi quay đầu xe hướng ra đường nhựa liên xã B. Sau đó, K đi bộ đến ao nuôi tôm số 7 lấy 02 cái vỏ bao nylong (loại bao 50kg dùng để đựng thức ăn nuôi tôm) và 01 cái vợt (cán bằng tre dài 2,5m, một đầu gắn vòng sắt đường kính 40cm dáy lưới 40cm), K đi đến góc ao nuôi tôm số 7 dùng vợt vớt tôm từ ao số 7 bỏ vào 02 bao rồi buộc lại. Lúc này Lê Thành S (công nhân nuôi tôm của ông Lê C) đi kiểm tra máy tạo oxy phát hiện K đang vác 01 bao nylon nên hỏi K "làm gì ở đây" thì K không trả lời và nói "cậu vác giùm cái bao cho con xuống dưới đây" S không nói gì rồi vác 01 bao ny lon đến xe mô tô 85R2 - 0999 mà K đã dựng trước đó rồi Sơn tiếp tục đi kiểm tra máy tạo ô xy nuôi tôm. K điều khiển xe mô tô biển số 85R2-0999 chở theo 02 bao tôm đã trộm cắp đem đi tiêu thụ, khi K vừa đi được khoảng 50m thì bị công an xã B tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận: 58kg tôm thẻ chân trắng, loại 95 con/01kg, trị giá: 58kg x 90.000 đồng/01kg = 5.220.000 đồng.

Ngoài lần trộm cắp nêu trên thì vào khoảng tháng 12 năm 2018 Nguyễn Trung K đã 03 lần trộm cắp tôm nuôi tại cơ sở nuôi tôm của ông Lê C: lần thứ nhất khoảng 12 kg, lần thứ hai khoảng 12 kg và lần thứ ba khoảng 20kg mang đến bán cho Võ Thị Kim Q ở thôn Hà Thủy 1, xã Chí Công, huyện Tuy Phong. Tuy nhiên, không rõ chủng loại tôm mà K trộm cắp, Hội đồng định giá không định giá được nên không có cơ sở xử lý đối với K về 03 lần trộm cắp này.

Quá trình điều tra Nguyễn Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 51/CT-VKS-TP ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Đối với Võ Thị Kim Q, trong tháng 12 năm 2018 đã 03 lần mua tôm từ Nguyễn Trung K nhưng Q không biết là tài sản là do K trộm cắp có được nên không xử lý.

Đối với Lê Thành S, khi K nhờ Sơn vác dùm 01 bao nylon đựng tôm thì S không biết được bao nylon đựng tôm là do K trộm cắp có được. Tuy nhiên, khi làm việc tại Công an xã B thì Lê Thành S đã lén lút bỏ đi. Quá trình điều tra xác minh S không có mặt tại địa phương, chưa xác định được hành vi đồng phạm của S nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Lê Thành S để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trung K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: đây là vụ án Trộm cắp tài sản, xảy ra khoảng 04 giờ ngày 18/02/2019 tại khu vực phía trước cổng cơ sở nuôi tôm của ông Lê C ở thôn 01, xã Bình Thạnh do Nguyễn Trung K là công nhân nuôi tôm cho ông Lê C đã thực hiện hành vi trộm cắp tôm bằng việc dùng 01 cái vợt (cán bằng tre dài 2,5m, một đầu gắn vòng sắt đường kính 40cm dáy lưới 40cm) vớt 58 kg tôm thẻ chân trắng ở ao nuôi tôm số 7 rồi bỏ vào 02 vỏ bao nylong (loại bao 50kg dùng để đựng thức ăn nuôi tôm) rồi điều khiển xe mô tô biển số 85R2-0999 chở theo 02 bao tải đựng tôm chạy từ phía trong cơ sở nuôi tôm của ông Lê C đi ra tiêu thụ thì bị lực lưỡng Công an xã B tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Do đó, Cáo trạng số 51/CT-VKSTP ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội "Trộm cắp tài sản" theo

quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Trung K là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động, bị cáo đã lén lút trộm cắp tôm của ông Lê C.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Nguyễn Trung K đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý thỏa đáng đúng tính chất mức độ và hậu quả việc phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo nên không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

Đối với Võ Thị Kim Q mua tài sản từ Khoa do Q không biết tài sản này do Khoa trộm cắp mà có được nên không xem xét, xử lý.

Đối với Lê Thành S hiện không có mặt tại địa phương, chưa xác định được hành vi đồng phạm của S nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Lê Thành S để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bị hại ông Lê C không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: cơ quan điều tra đã trả lại 02 bao nylon đựng tôm thẻ chân trắng có tổng trọng lượng là 58 kg, 01 cái vợt cán gỗ tre dài 2,5 mét, vòng sắt đường kính 40 cm, đáy lưới 40cm cho ông Lê C.

Trả lại xe mô tô biển số 85R2 - 0999 cho bà Lê Thị Q (mẹ ruột của K) là chủ sở hữu, do bà Q không biết K dùng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung K 06 (sáu) tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày 18/02/2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Trung K tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền **200.000đ** của bà Lê Thị Q nộp thay cho bị cáo Nguyễn Trung K tại biên lai thu tiền số 0002357 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong để đảm bảo thi hành án.

Về quyền kháng cáo: án xử công khai có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh